

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ lĩnh vực Vật liệu xây dựng; thủ tục hành chính được đính chính (tên thủ tục hành chính) lĩnh vực Đường bộ của ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-BXD ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 131/TTr-SXD ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt sửa đổi quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Vật liệu xây dựng; thủ tục hành chính được đính chính (tên thủ tục hành chính) trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ lĩnh vực Vật liệu xây dựng; thủ tục hành chính được đính chính (tên thủ tục hành chính) lĩnh vực Đường bộ của ngành Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC được đính chính tên TTHC tại Phụ lục I.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan và thực hiện đăng nhập, công khai các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC.

b) Gửi nội dung cụ thể từng TTHC đến Sở Khoa học và Công nghệ để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung.

c) Thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập, cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

b) Đăng tải, cập nhật, công khai dữ liệu nội dung cụ thể của từng TTHC đã được công bố lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và:

1. Sửa đổi, bổ sung TTHC số 134, Mục XIV Phụ lục I và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC số 134 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đính chính tên TTHC số 9, Mục I Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (để c/d);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + PCVP Trà Thanh Trí (để b);
- + Phòng CNXD (để t/h);
- + Trung tâm PVHCC (để t/h);
- + Công TTĐT (để t/h)
- Viễn thông Quảng Ngãi (để p/h);
- Lưu: VT, TTHC.LHP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hoàng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÍNH CHỈNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH): 01 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng (01 TTHC)					
1	1.006871.0 00.00.00.H 48	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi). - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi). - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau:	150.000 đồng (Theo hướng dẫn tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp	- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị

				+ Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	<i>giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy)</i>	định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017. - Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017; - Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30
--	--	--	--	---	---	---

						tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; - Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. * Ghi chú: Thủ tục sửa đổi, bổ sung như (thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; mẫu đơn, mẫu tờ khai; yêu cầu điều kiện; căn cứ pháp lý).
--	--	--	--	--	--	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÍNH CHÍNH (CẤP TỈNH): 01 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên TTHC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Tên TTHC được đính chính	Tên TTHC đính chính				
I	Lĩnh vực: Đường bộ (01 TTHC)						
1	1.000321. H48	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải	Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành	01 ngày làm việc	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về

		hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 492 đường Trần phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn		phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
--	--	---	--	--	--	--	---

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG CỦA NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình

- *Khi chuyển hồ sơ giấy:* Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trong quy trình viết gọn là “Hồ sơ”).

- *Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý:* Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04); đồng thời, phải phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với việc chuyển trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn quy định, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh) trừ trường hợp bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ (Mẫu số 08 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.

+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 03”.

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.

+ Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.

- + Thông báo trả hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 08”.
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.
- + Lãnh đạo Sở Xây dựng, viết tắt là: “Lãnh đạo Sở”.

I. Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng (01 TTHC)

1. Thủ tục: Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Thời hạn giải quyết: **03 ngày làm việc** kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1a. Tiếp nhận “phi địa giới”	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả) và gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định của pháp luật.	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 01, Mẫu số 3, Mẫu số 4</i>), giấy tờ liên quan theo quy định
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm. - Thực hiện số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử.			
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ
	- Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng	Công chức, viên		

	để phân công xử lý. - Đồng thời, chuyển thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của cơ quan có thẩm qđ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy.uyền để giám sát, đôn đốc.	chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy, dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản trả lời (<i>trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không hợp lệ</i>).	Chuyên viên xử lý	1,25 ngày làm việc	- Hồ sơ - Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng/Văn bản trả lời
B5: Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng/Văn bản trả lời
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng/Văn bản trả lời

B7: Phát hành và chuyển kết quả giải quyết	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ - Chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Văn thư; Chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng/Văn bản trả lời
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 1, Mẫu số 4</i>), giấy tờ liên quan theo quy định